

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Minh Suốt;

2. Ông Bùi Anh Đức.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Đoàn Văn Khải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ông Lê Thanh K, sinh năm 1979(Có mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện M, tỉnh S.

***- Bị đơn:*** Bà Kim Thị T, sinh năm 1978(Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh S.

Con chung trên 7 tuổi:

1/ Em Lê Thị Huyền T, sinh ngày 22/02/2003 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã Gi, huyện M, tỉnh S.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Lê Thanh K trình bày:*

Ông và bà Kim Thị T cưới nhau năm 1999 đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện M, tỉnh S. Sau cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà T có mối quan hệ trai gái không rõ ràng, ông có góp ý nói với bà T thì bà T bỏ nhà đi về nhà cha mẹ bà sống không về nhà nữa, mặc dù ông có kêu bà T về nhưng bà không về từ đó mất dần tình cảm vợ chồng dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, ông với bà T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc không thể kéo dài nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Kim Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Lê Thanh K và bà Kim Thị T có 02 đứa con chung là tên Lê Trí T sinh ngày 15/10/1999 đã chết năm 2015 và Lê Thị Huyền T, sinh ngày 22/02/2003 hiện đang sống cùng ông Lê Thanh K. Sau khi ly hôn ông K yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn bà Kim Thị T:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng bà Kim Thị T vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Lê Thanh K.

- Đối với em Lê Thị Huyền T tại tòa trình bày ngày 25/7/2019 em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn không còn chung sống cùng nhau thì em có nguyện vọng được sống cùng cha ông Lê Thanh K.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; bà Kim Thị T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim Thị T.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Lê Thanh K được ly hôn với bà Kim Thị T. Về con chung: Giao cho ông Lê Thanh K được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Huyền T, sinh ngày 22/02/2003 đến trưởng thành; Về tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Kim Thị T đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Kim Thị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh K và bà Kim Thị T cưới nhau năm 1999, ông K, bà T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015 ngày 17/12/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Thanh K và bà Kim Thị T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của ông Lê Thanh K, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì ông K, bà T sống hạnh phúc được một thời gian thì đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng bà T có mối quan hệ trai gái không rõ ràng, ông có góp ý với bà T thì bà T bỏ nhà đi về nhà cha mẹ bà sống không trở về, mặc dù ông có kêu bà T về để chăm lo nhà cửa, lo cho con nhưng bà T không về, mặc dù ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 nhưng ông K vẫn cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân để cùng bà T lo cho gia đình cho con cái có cuộc sống đầy đủ nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông K và bà T đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, ông bà đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay cũng đã lâu nhưng ông bà không thể hàn gắn được, từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông K và bà T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Thanh K.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Lê Thanh K và bà Kim Thị T có 02 đứa con chung tên Lê Trí T, sinh ngày 15/10/1999 đã chết năm 2015 và Lê Thị Huyền T, sinh ngày 22/02/2003 hiện cháu Huyền Trân đang sống cùng ông Lê Thanh K và tại phiên tòa ông K có nguyện vọng tiếp tục nuôi con đến trưởng thành không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ông Lê Thanh K và bà Kim Thị T sống ly thân cùng nhau đến nay thì cháu Lê Thị Huyền T sống cùng với ông Lê Thanh K, nhằm để ổn định tránh cuộc sống hiện tại của cháu Lê Thị Huyền T bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của cháu nên cần tiếp tục giao cháu Lê Thị Huyền T cho ông Lê Thanh K được quyền tiếp tục nuôi con đến trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Ông Lê Thanh K không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Lê Thanh Kphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh Kđược ly hôn với bà Kim Thị T.
2. Về con chung: Giao cho ông Lê Thanh Kđược quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Lê Thị Huyền T, sinh ngày 22/02/2003 đến trưởng thành; bà Kim Thị T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Kim Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.
4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;
5. Nợ chung: Không có.
6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê Thanh Kphải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005547 ngày 02/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, ông K đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Nhiệm**